

Bản án số: 68/2017/HSPT
Ngày: 12-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang

Bà Phạm Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hoa – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HS-PT ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hồng C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HS-ST ngày 28- 04- 2017 của Toà án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

1. Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hồng C, sinh năm 1953 tại Tây Ninh; nơi cư trú: 143/7 Khu phố 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Kim L và 04 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-12-2016 đến ngày 14-3-2017 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lâm Thị S, sinh năm: 196; Nơi cư trú: tổ 6, ấp S, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị cáo Phan Hữu T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua quen biết, Nguyễn Văn Tánh đã giới thiệu Phan Hữu T cho bà Lâm Thị S để Thành lo việc chạy án cho em trai của bà Sâm là ông Lâm Văn L, do ông L đang bị khởi tố về tội sử dụng mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 12-6-2015, tại quán cà phê Lâu Đài thuộc ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt Nguyễn Văn T, Phan Hữu T, Lâm Thị S và Trần Cát T thì Phan Hữu T trực tiếp bàn bạc, giao dịch với bà Sâm với nội dung hứa hẹn sẽ chạy giảm nhẹ án cho ông L và nhận

của bà Sâm 120.000.000 đồng. Phan Hữu T tự viết biên nhận với nội dung mượn tiền và ký tên, có Nguyễn Văn T ký tên người làm chứng.

Sau khi nhận tiền của bà S, Phan Hữu T đưa cho Nguyễn Hồng C 110.000.000 đồng, giữ lại 10.000.000 đồng để tiêu xài do trước khi giao dịch với bà S, C đã hứa với T là trường hợp của ông L, C có khả năng giúp chạy án được. Sau khi nhận tiền từ T, C đem giao 95.000.000 đồng cho em ruột là Nguyễn Văn S để lo chạy án, C giữ lại 15.000.000 đồng để tiêu xài. Đến ngày 14-4-2016, bà S biết bị T và C lừa đảo nên làm đơn tố cáo.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T và bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Văn T có giới thiệu các bị cáo T và C cho bà S nhưng không có động cơ mục đích tư lợi nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Nguyễn Văn S không có căn cứ chứng minh đã nhận từ bị cáo C 95.000.000 đồng để chạy án nên không đủ cơ sở xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Hòa Thành đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm e, Khoản 2, Điều 139; Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20-12-2016 đến ngày 14-3-2017.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo Phan Hữu T, trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09-5-2017, bị cáo Nguyễn Hồng C kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

* *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để trị bệnh nhưng bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng C xác nhận vào ngày 12-6-2015 đã cùng bị cáo Phan Hữu T dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật để bà S tin các bị cáo có khả năng lo giúp cho em trai bà S là ông L được giảm nhẹ tội và hình phạt để chiếm đoạt của bà S số tiền 120.000.000 đồng. Cụ thể, bị cáo T chiếm đoạt 10.000.000 đồng; bị cáo C chiếm đoạt 110.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng C cấp sơ thẩm xử phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e, khoản 2, Điều 139 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo C thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà S, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về phần bồi thường thiệt hại: tại phiên tòa, người bị hại bà Lâm Thị S khai, sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường xong cho bà số tiền 50.000.000 đồng nên ghi nhận.

[5] Về án phí: do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng C, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt: Nguyễn Hồng C 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại: ghi nhận bị cáo Nguyễn Hồng C đã bồi thường xong số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho người bị hại bà Lâm Thị S.

Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Hồng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND T. Tây Ninh;
- CA huyện Hòa Thành;
- TAND huyện Hòa Thành;
- THADS huyện Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Công an xã, phường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Vân

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Giang - Lưu Ánh Nguyệt Nguyễn thị Tuyết Vân